

Trong nền kinh tế thị trường, các xí nghiệp quốc doanh nhỏ không hữu hiệu bằng các doanh nghiệp tư nhân. Thí dụ: trong ngành nông nghiệp, nhà nông một nắng hai sương, phải thức dậy từ tờ mờ sáng tinh sương, làm việc cật lực trong các ngày mùa, còn các nông trường quốc doanh làm việc theo 8 giờ lao động nên không cạnh tranh nổi các nông dân làm chủ miếng ruộng nhỏ của mình. Cũng vì lẽ đó, các nông trường ngày nay tìm cách khoán đến người lao động, một số nông trường chủ trương chỉ giữ khâu kế hoạch hóa, thu mua, chế biến. Trong ngành thương nghiệp, các tiệm nhỏ của tư nhân mở cửa suốt ngày thay vì các doanh nghiệp quốc doanh mở cửa có giờ, trong ngành tiểu thủ công nghiệp, lao động phần chính là các thành viên trong gia đình của người tiểu chủ: khi được đơn đặt hàng, tất cả thành viên trong gia đình đều làm việc ngày đêm. Quyền lợi, thu nhập của chủ nhân và gia đình gắn liền với quyền lợi của xí nghiệp, mọi người đều làm việc cật lực khi "có việc làm", nếu không có việc làm, các thành viên đi làm thuê, làm mướn, đi buôn chuyển để sống qua ngày: xí nghiệp vẫn tồn tại, vượt qua các cuộc khủng hoảng kinh tế. Vì các lý do trên các xí nghiệp quốc doanh không cạnh tranh nổi các tiểu nông, tiểu thương, tiểu chủ tiểu thủ công nghiệp. Ngay trong lãnh vực "các xí nghiệp vừa", các xí nghiệp quốc doanh cũng cạnh tranh khó khăn với các xí nghiệp tư nhân. Lý do: các xí nghiệp tư nhân làm việc cật lực, giám đốc xí nghiệp rất năng động, tìm mọi cơ hội để tăng thu nhập, so với người giám đốc xí nghiệp quốc doanh bị ràng buộc vì những quy chế của quốc doanh, nếu người giám đốc làm việc nhiều thì đồng lương cũng không tăng, chưa kể những "sáng kiến" phải được báo trước lên cấp trên mới được thi hành và cấp trên luôn luôn bận việc, ít có thời gian xét đến những sáng kiến ấy.

Trái lại, xí nghiệp quốc doanh có rất nhiều thế mạnh nơi các xí nghiệp lớn. Xí nghiệp có thể thành lập ngay sau một quyết định của nhà nước. Vốn có thể tập trung dễ dàng qua việc ứng trước của ngân sách, ngân hàng, việc vay tiền của các cơ quan quốc tế, việc sử dụng vốn viện trợ của các chính phủ bạn. Trình độ khoa học kỹ thuật thường cực cao, do việc nhà nước có thể mời các chuyên viên giỏi trong và ngoài nước. So với tư nhân, rõ ràng tư nhân VN không có những ưu thế trên: như ở VN ngày nay khó có tư nhân nào có 50 triệu USD để xây một nhà máy xam lốp xe hơi, trong khi nhà nước dễ dàng tập trung trên 200 triệu USD để làm đường cao áp Bắc Nam. Đường cao áp này có đặc điểm

là hoàn thành trong thời gian 2 năm thay vì 4 năm, do các chuyên viên VN (có sự giúp đỡ của các chuyên viên nước ngoài) thảo kế hoạch, vốn do ngân sách, ngân hàng đóng góp. Nếu như nhà nước không đứng ra làm, chắc chắn đến nay cũng chưa có đường cao áp Bắc Nam. Tư nhân VN hoàn toàn không đủ vốn, để làm một công trình đồ sộ như trên, nếu có đủ vốn, cũng không có đủ trình độ khoa học kỹ thuật, đủ thẩm quyền để giải quyết vấn đề trung dung, bồi thường cho hàng vạn những người mất quyền sử dụng đất ở những nơi mà đường cao áp băng qua v.v...

Từ đó, có ý kiến các xí nghiệp quốc doanh nên tập trung trong lãnh vực các xí nghiệp lớn, còn các xí nghiệp nhỏ và vừa nên giao cho tư nhân quản lý.

CHIẾN LƯỢC CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ

TS. LÊ KHOA

I. THÀNH PHẦN QUỐC DOANH VÀ CHIẾN LƯỢC CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

1. Sự lạc hậu công nghiệp VN và các thua thiệt khi mua hàng nước ngoài

Hiện nay, tình trạng trang thiết bị, khoa học của ta lạc hậu so với nước ngoài hàng 2 - 3 thế hệ. Mấy năm gần đây, chúng ta đã có một số tiến bộ trong sản xuất, nhưng những tiến bộ này phần lớn tập trung trong lãnh vực nông nghiệp (như gạo, cao su, bông vải, thủy sản), khoáng sản (dầu thô), trong việc xây cất nhà ở, phát triển du lịch, giao thông vận tải, trong các hàng trung gian (như sắt thép, ciment, phân bón phốt phát, urê...) nhưng chưa sản xuất được những mặt hàng cao cấp: ô tô, honda,

máy vi tính, máy thu hình, máy lạnh (chỉ mới lắp ráp từ phụ tùng mua ở nước ngoài) hoặc làm những "máy để sản xuất các máy khác". Kết quả, chúng ta rất thiệt thòi khi giao thiệp với nước ngoài, vì giá công nghiệp phẩm cao và ổn định, còn giá nông khoáng sản thấp và rất bấp bênh. Mấy năm gần đây, giá cà phê và mía khá cao, nông dân đua nhau bỏ vốn trồng cà phê. Nhưng năm 1966 - 1967 giá mía, giá cà phê sụt xuống, nhiều nông dân trồng mía lỗ nặng, còn nông dân trồng cà phê hiện đang lo buồn không biết giá duy trì được 11 - 12.000 đồng/kg không. Nông dân, công nhân phải làm việc cật lực mới có hàng nông khoáng sản xuất khẩu và thu được ngoại tệ, những ngoại tệ này bỏ ra mua máy vi tính, xe ô tô, honda, máy lạnh, máy công nghiệp với một giá rất đắt, sau khi trải một vài năm máy bị lỗi thời hay hỏng, hàng tỷ USD bị mất không. Lấy thí dụ máy tính, cách đây 3 năm, 1 máy vi tính 286 trị giá 1.000 USD có trang bị 1 đĩa cứng 40M được coi là khá tân tiến và được nhiều cơ quan, gia đình VN bỏ tiền mua. Đến nay năm 1997, máy vi tính 286 - 40M được coi là cổ lỗ sĩ và không còn được các nước công nghiệp sản xuất nữa, vì không chạy được Windows, Foxpro 2.5 v.v... các khách hàng đòi mua máy 486 hay 586 (Pentium), ngay máy Pentium cũng được coi lỗi thời vì đã có máy 686 ra đời. Máy 286, mua cách đây 3 năm, nếu chưa hỏng, cũng chỉ đem bán solde hay vất bỏ. Hàng trăm triệu USD của VN trước đây bỏ ra mua máy 286 - 386 kể như mất tiêu luôn, không còn dấu vết. Tương tự như trên, hàng tỷ USD bỏ ra mua máy công nghiệp, ô tô, honda, máy lạnh của nước ngoài đã mất tiêu luôn, hoặc vì bị hỏng, hoặc khoa học kỹ thuật đã tiến quá nhanh, không còn sử dụng được trong nền kinh tế thị trường có cạnh tranh.

Đó là chưa kể kỹ thuật bán vô xe ô tô, xe ô tô, máy photocopy đã xài 30 - 50% rồi tân trang lại, đem bán cho VN với giá rẻ. Người VN ham mua, vì giá rẻ. Tại nước ngoài, giá công nhân đắt, nên họ không mua những máy cũ, vì tiền sửa cao hơn tiền mua máy mới. Ta mua những thứ hàng vất bỏ này, ở nước ngoài không còn dùng được vì không thể thuê nhân công sửa được, cầm như giúp nước ngoài bán rác công nghiệp với giá cực cao, và khối tổn tiền gom rác lại để huỷ bỏ, vừa giúp cho công nghiệp của họ luôn sản xuất các mặt hàng mới.

Để tránh các thiệt thòi trên, phương pháp duy nhất là tự mình sản xuất lấy các máy công cụ, các hàng tiêu dùng cao cấp cơ khí.

2. Tự mình sản xuất lấy các máy công cụ, các hàng tiêu dùng cao cấp cơ khí

Thường khi đọc báo, ta thấy

những tin như VN đã liên doanh ráp xe ô tô, tivi v.v... và cả những tin rất đáng mừng như các liên doanh trên đã ráp xe ô tô tốt, chất lượng cao, một số ô tô đã được xuất khẩu. Nhưng thật sự, những hàng tiêu dùng cao cấp này đều ráp từ những linh kiện rời nhập khẩu từ nước ngoài, giá các linh kiện này rất cao chứ không thấp. Thí dụ như 1 bình mực máy photocopy được một số công ty bán đến giá 251.000 đồng trong khi giá vốn vài chục đồng. Các công ty nước ngoài có chính sách bán hàng tiêu dùng nguyên chiếc giá rẻ, còn phụ tùng và linh kiện rời giá đắt. Một nhà máy ráp xe ô tô, honda, tivi màu ở VN, thực sự là những nhà nhập khẩu linh kiện rời từ nước ngoài, công nghiệp hóa, hiện đại hóa thường khi được hiểu là "vận đĩnh ốc" và bỏ USD thật mua linh kiện rời xem như nhập khẩu vật tư cho sản xuất.

Muốn công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phải tự mình sản xuất lấy những phụ tùng nhập khẩu từ nước ngoài. Thí dụ trong xe ô tô, có những sầm lốp, sườn xe, vỏ xe, bình ắc quy, đèn, mô tơ, tay lái, ghế ngồi v.v... trong máy vi tính, đơn giản nhất là cái vỏ ngoài có gắn bộ điện nguồn (thực chất là máy hạ thế 110 - 220 - 230 volt xuống còn 5 và 12 volt), các phần VN chưa chế tạo được là main board, card I/O (in - output), CPU, con cô (coprocessor), đĩa cứng, đĩa mềm, màn hình, bàn phím v.v... mỗi xí nghiệp ở nước ngoài chỉ sản xuất một linh kiện trên đây, thậm chí một bộ phận nhỏ trong các linh kiện trên đây. Mỗi nước chuyên sản xuất một số linh kiện, như Đài Loan, chuyên sản xuất các main board, còn Singapore chuyên sản xuất các đĩa cứng. Hãng Michelin của Pháp được nổi tiếng trong việc sản xuất vỏ xe hơi. Do đó, khi công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chúng ta không thể sản xuất ngay toàn bộ chiếc xe ô tô, honda, máy vi tính, mà chỉ sản xuất một vài linh kiện của những hàng tiêu dùng trên, bắt đầu từ những cái dễ làm nhất hay có thể mua máy công cụ của nước ngoài để làm, còn những linh kiện khác thì nhập khẩu từ nước ngoài. Thí dụ, hồi các năm 70, ở Miền Nam, có chiếc xe La Dalat, chiếc xe này nom rất xấu xí, hình vuông, lý do là trên 40% linh kiện như bình ắc quy, đèn, vỏ xe v.v... được làm ở Sài Gòn, bộ phận chính là mô tơ được nhập khẩu từ Pháp... nên xe bền không kém xe Pháp "xịn". Tương tự như trên, việc sản xuất máy vi tính có thể bắt đầu từ vỏ máy ngoài và bộ điện nguồn, sau đến các bộ phận phức tạp khác... muốn làm như vậy cũng phải đầu tư rất lớn, hàng 50 - 100 triệu USD mỗi nhà máy, kỹ thuật phải rất hiện đại, và phải dành thị trường trong nước cho các nhà máy mới được xây dựng, bằng các biện

pháp như không cho phép nhập khẩu các loại hàng mà các nhà máy mới đã chế tạo được, hoặc đánh các sắc thuế quan cao trên các thứ hàng ấy, phải có chính sách cổ động người VN mua hàng VN v.v...

3. Các xí nghiệp quốc doanh và chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Nếu quan niệm chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa như trên thì hàng năm VN có thể đạt mục tiêu lập một số nhà máy có kỹ thuật cao và sản xuất một linh kiện rời của một mặt hàng cao cấp mà VN hiện chưa sản xuất được. Thí dụ, năm 1997 sản xuất vỏ ngoài, bộ điện nguồn của các máy vi tính, 1998: đĩa mềm, đĩa cứng, 1999: bàn phím, năm 2000: main board v.v... Kỹ thuật phải bằng hay cao hơn các nhà máy nước ngoài, để có thể xuất khẩu một số mặt hàng ra nước



ngoài. Tỷ như ngay từ năm 1997, VN có thể đặt vấn đề trao đổi một số vỏ ngoài với bộ điện nguồn với các nhà máy nước ngoài khi nhập khẩu các hàng chưa có thể chế tạo: CPU, main board, màn hình v.v... Một nhà máy chỉ chế tạo vỏ ngoài, bộ điện nguồn lên đến cả trăm ngàn đơn vị/năm (tiêu dùng trong nước trên 50.000 bộ, dự trữ xuất khẩu trên 50.000 bộ) cũng đòi hỏi một số vốn khá lớn, và việc ban hành các sắc thuế hay quota nhập khẩu vỏ ngoài, việc thương lượng với các xí nghiệp nước ngoài nhập khẩu, trao đổi hàng đổi hàng vượt khỏi tầm tay các xí nghiệp tư nhân và chỉ có thành phần quốc doanh, được sự yểm trợ của Bộ thương mại, kế hoạch, ngân hàng là có những điều kiện tối ưu hoàn tất những nhiệm vụ trên. Do đó, thiết tưởng thành phần quốc doanh, được coi như lực lượng nòng

cốt, mỗi năm nên đứng ra lập một xí nghiệp mũi nhọn, chuyên sản xuất một số mặt hàng hay linh kiện rời của các mặt hàng tiêu dùng cao cấp. Các thành phần khác trong nước, như tư bản tư nhân, cá thể, tiểu thủ không có khả năng làm việc lớn trên đây.

II. VAI TRÒ CỦA CÁC THÀNH PHẦN KHÁC TRONG CHÍNH SÁCH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

1. Tất nhiên, với chính sách kinh tế nhiều thành phần hiện nay, nếu có tư nhân nào "xung phong" đứng ra lập nhà máy sản xuất vỏ ngoài với bộ điện nguồn, vì cho rằng VN đã có thể sản xuất các máy khác, thì việc sản xuất các máy hạ áp từ 220 volt xuống 5 - 12 volt cho các bộ phận bên trong của các máy vi tính là không có gì khó khăn và không đòi hỏi kỹ thuật cao, thì việc đó rất đáng hoan nghênh. Các xí nghiệp quốc doanh sẽ tập trung trong năm 1997 sản xuất các phần khó khác, như đĩa mềm, đĩa cứng. Nhà nước VN chủ trương trong nước có nhiều thành phần và thành phần tư nhân cá thể cũng đáng được nâng đỡ như thành phần quốc doanh. Trong các năm tới, tư bản tư nhân VN sẽ có nhiều vốn hơn, trình độ tay nghề cao hơn, nên sẽ có khả năng lập các nhà máy càng ngày càng lớn hơn.

2. Cái chính đối với việc công nghiệp hóa, hiện đại hóa là thành lập các xí nghiệp mới, còn ai là chủ nhân các cổ phần các xí nghiệp chỉ có quan trọng tương đối. Sau khi nhà máy được thành lập xong, nhà nước có thể bán một số các cổ phần cho tư nhân VN. Nhà nước chỉ cần giữ không đến 50% các cổ phần trong các hội đồng quản trị. Bán các cổ phần các xí nghiệp quốc doanh có nhiều lợi: thứ nhất, thu lại vốn xây thêm các nhà máy mới khác; thứ hai, giám đốc xí nghiệp quốc doanh nên giao cho người có nhiều cổ phần nhất để nếu xí nghiệp lỗ, giám đốc xí nghiệp phải chịu trách nhiệm trên trị giá các cổ phần của mình; thứ ba, nhà nước không cần tuyển cán bộ công nhân viên quản lý các nhà máy nên biên chế cán bộ công nhân viên giảm.

Bằng sự cộng tác nhà nước với tư nhân, nhà nước và tư nhân cùng làm, việc công nghiệp hóa, hiện đại hóa sẽ tiến hành nhanh hơn khi một mình nhà nước hay tư nhân đứng ra làm. Chính sách này không có gì mới lạ, và chỉ là sự chuyển hóa chiến lược trong thời kỳ kháng chiến "đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, đại thành công", tổng hợp sức mạnh của các thành phần, trong và ngoài nước, vừa tinh thần và vật chất để tạo ra một sức mạnh lớn hơn đôi phương. Ngày nay, chiến lược này từ địa hạt quân sự, chính trị được chuyển sang địa hạt kinh tế.